

QUỸ ETF MAFM VN30

Số/No.: 1011/2023/CV-MAFM

**CÔNG BỐ THÔNG TIN SAU
GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2023
Hanoi, day 13 month 10 year 2023

**ANNOUNCEMENT AFTER
EXCHANGE TRADING**

Kính gửi/To: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*
Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước/ *State Securities Commission*

- Tên CTQLQ/ *Fund Management company*: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank*: Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
- Tên Quỹ ETF/ *ETF name*: Quỹ ETF MAFM VN30
- Mã chứng khoán/ *Securities symbols*: FUEMAV30
- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date*: 12/10/2023
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF /Unit: 1 ETF Creation Unit = 100,000 ETF certificates

Danh mục đã dùng hoán đổi 1 lô ETF/ *Basket of Component Securities and Cash Component*:

STT <i>Order</i>	Mã chứng khoán <i>Securities symbol</i>	Số lượng <i>Volume</i>	Tỷ lệ % trong danh mục <i>Weighting</i>
I.	Chứng khoán/ <i>Stock</i>		
1	ACB	3900	6.4%
2	BCM	100	0.5%
3	BID	200	0.6%
4	BVH	100	0.3%
5	CTG	800	1.7%
6	FPT	1300	9.1%
7	GAS	100	0.6%
8	GVR	200	0.3%
9	HDB	2400	3.1%
10	HPG	3700	7.0%
11	MBB	3300	4.4%
12	MSN	700	3.7%
13	MWG	1300	4.6%
14	PLX	100	0.3%
15	POW	700	0.6%
16	SAB	200	1.0%
17	SHB	3400	2.7%
18	SSB	1700	3.0%
19	SSI	1200	3.0%
20	STB	2200	5.1%
21	TCB	2700	6.4%
22	TPB	1500	1.8%
23	VCB	700	4.4%
24	VHM	1300	4.5%
25	VIB	1500	2.1%
26	VIC	1300	4.3%
27	VJC	300	2.1%
28	VNM	1000	5.4%
29	VPB	5400	8.5%
30	VRE	1100	2.2%
II.	Tiền / <i>Cash (VND)</i>	3,182,871	

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Difference between a basket and one lot of ETF in value*:
 - + Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/ *Basket value*: 1,376,465,000 VND
 - + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value per lot of ETF*: 1,379,647,871 VND
 - + Giá trị chênh lệch (nếu có)/ *Spread in value*: 3,182,871 VND
 - + Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch (nếu có)/ *Plan to reduce the spread*:
 - Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/ *For creation order*: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ *Transfer cash component*
 - Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ *For redemption order*: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ *Receive cash component after subtracting tax and redemption fee*
- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/ *In case, stock can be replaced by cash, state reason*:

